



<input type="checkbox"/> Theo đơn (các đơn) đầu tiên nộp tại Việt Nam <input type="checkbox"/> Theo đơn (các đơn) nộp theo Công ước Paris <input type="checkbox"/> Theo thoả thuận khác:	Số đơn	Ngày nộp đơn	Nước nộp đơn
--	--------	--------------	--------------

⑤ PHÍ, LỆ PHÍ		
Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
<input checked="" type="checkbox"/> Lệ phí nộp đơn	1 đơn	150.000
<input checked="" type="checkbox"/> Phí công bố đơn	1 đơn	120.000
<input checked="" type="checkbox"/> Phí tra cứu thông tin nhằm phục vụ việc thẩm định	1 nhóm	180.000
<input checked="" type="checkbox"/> Phí thẩm định đơn	1 nhóm	550.000
<b>Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:</b> Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản):		1.000.000

<b>⑥ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN</b>	<b>KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU</b>
	<i>(Dành cho cán bộ nhận đơn)</i>
<b>Tài liệu tối thiểu</b>	
<input checked="" type="checkbox"/> Tờ khai gồm 5 trang	<input checked="" type="checkbox"/>
<b>Tài liệu khác</b>	
<b>Giấy uỷ quyền bằng tiếng</b>	
<input type="checkbox"/> Bản dịch tiếng Việt, gồm trang	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Bản gốc bằng Tiếng Việt	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Bản sao (Bản gốc nộp sau)	<input type="checkbox"/>
<input checked="" type="checkbox"/> Bản sao (Bản gốc đã nộp theo đơn số: 4-2020-.....)	<input checked="" type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Tài liệu xác nhận được phép sử dụng các dấu hiệu đặc biệt (biểu tượng, cờ, huy hiệu, con dấu...), gồm trang	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Tài liệu xác nhận quyền đăng ký nhãn hiệu	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Tài liệu xác nhận thụ hưởng quyền đăng ký từ người khác	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Quy chế sử dụng NH tập thể/chứng nhận, gồm trang x bản	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Danh sách cá nhân sử dụng nhãn hiệu tập thể	<input type="checkbox"/>
<b>Tài liệu chứng minh quyền ưu tiên</b>	
<input type="checkbox"/> Bản sao đơn đầu tiên, gồm bản	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Giấy chuyển nhượng quyền ưu tiên (nếu thụ hưởng từ người khác)	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Bản đồ khu vực địa lý	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Văn bản của UBND tỉnh, TP trực thuộc TW cho phép sử dụng địa danh hoặc dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý của đặc sản địa phương	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Tài liệu bổ trợ khác	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> CV trả lời nội dung đúng hạn theo quy định (trình bày rõ chứng cứ lập luận)	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Danh mục sản phẩm (phần được tách)	<input type="checkbox"/>

⑦

**DANH MỤC VÀ PHÂN NHÓM HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ MANG NHÃN HIỆU\*\***

(Ghi tuần tự từng nhóm theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá, dịch vụ theo Thoả ước Ni-xơ; sử dụng dấu “;” giữa các sản phẩm, dịch vụ trong nhóm; kết thúc mỗi nhóm ghi tổng số hàng hoá/dịch vụ trong nhóm đó)

Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm (không chứa thuốc); chế phẩm làm đẹp; chế phẩm chăm sóc tóc (không chứa thuốc); nước hoa; tinh dầu (không chứa thuốc)./ (6 sản phẩm / dịch vụ).

⑧

**MÔ TẢ TÓM TẮT ĐẶC TÍNH CỦA HÀNG HÓA/DỊCH VỤ ĐƯỢC CHỨNG NHẬN**

(đối với nhãn hiệu chứng nhận)

Nguồn gốc địa lý:

Chất lượng:

Đặc tính khác:

⑨

**CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN**

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại: , ngày 27 tháng 04 năm 2020  
Chữ ký, họ tên chủ đơn/đại diện của chủ đơn  
(ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

**Đỗ Thu Hường**

*Còn 1 trang bổ sung*

\*\*Chú thích: Nếu người nộp đơn không tự phân loại hoặc phân loại không chính xác thì Cục Sở hữu trí tuệ sẽ thực hiện việc này và người nộp đơn phải nộp phí phân loại theo quy định.

⑨

**CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN**

*Trang bổ sung số:1*

②

**CHỦ ĐƠN KHÁC**

(Ngoài chủ đơn thứ nhất đã khai tại trang đầu tiên)

*Còn 0 trang bổ sung*

⑨ CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN